

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116; 117; 118; 119 và Điều 131 của Luật hôn nhân & gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 37, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Anh Thào A Th, Sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 37, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 người yêu cầu chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th kết hôn với nhau vào ngày 03/7/2003 tại UBND xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với

nhau tại thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, tranh cãi với nhau về chuyện tình cảm, tính cách vợ, chồng thay đổi, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Vợ, chồng chị Sen và anh Th đã được 02 bên gia đình nội, ngoại động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng trầm trọng đến nay chị S và anh Th đã sống ly thân. Trong thời gian vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ, chồng không còn. Trong quá trình giải quyết việc dân sự chị S và anh Th không đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng. Hiện tại chị S và anh Th vẫn đang sống ly thân. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị S và anh Th đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng anh Th và chị S chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Sen và anh Th.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Thào Minh Q, sinh ngày 24/01/2004 và Thào Nguyễn Hà L, sinh ngày 03/7/2010 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Anh Thanh được quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thào A Th cấp dưỡng nuôi con chung cho con là Thào Nguyễn Hà L với số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi con Thào Nguyễn Hà L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, phương thức cấp dưỡng gửi vào tài khoản của chị Nguyễn Thị S là người đại diện hợp pháp của cháu Thào Nguyễn Hà L, số tài khoản 7803215002418, Ngân hàng Agribank.

[4]. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th thỏa thuận chị Nguyễn Thị Sen nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/7/2003 tại UBND xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Thào Minh Q, sinh ngày 24/01/2004 và Thào Nguyễn Hà L, sinh ngày 03/7/2010 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Th được quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thào A Th cấp dưỡng nuôi con chung là Thào Nguyễn Hà L với số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, phương thức cấp dưỡng gửi vào tài khoản của chị Nguyễn Thị S là người đại diện hợp pháp của cháu Thào Nguyễn Hà L, số tài khoản 7803215002418, Ngân hàng Agribank.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị S và anh Thào A Th thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị Nguyễn Thị S nộp. Vậy chị Nguyễn Thị S phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị S đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số: 0000606, ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Hồng Thu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang